

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HS-ST**
Ngày: 12/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Viễn

2. Ông Nguyễn Quang Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST- HS, ngày 01/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 02/7/1983 tại tỉnh Phú Thọ; trú tại: khu T, thị trấn T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Danh T (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; vợ: Phùng Thị B, sinh năm 1990; con: 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/5/2020 bị Công an huyện Th, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền. Ngày 18/6/2020 đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình C**, sinh ngày 08/6/1986 tại tỉnh Phú Thọ; trú tại: khu Liên Đồng, thị trấn T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1956 và con bà Trần Thị T (đã chết); vợ: Phan Thị T, sinh năm 1985; con: 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

3. Họ và tên: **Mai Ngọc M**; sinh ngày 20/8/1990 tại tỉnh Phú Thọ; trú tại: khu Bến Đình, xã Thục Luyện, huyện S, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Mai Ngọc H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; vợ: Lã Thị Kim D, sinh năm 1995; con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

- Chị Nông Thị H, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Dương Đình C, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Đoàn Như L, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn M, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Phan Đình V, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn 2, xã Tr, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH Thương mại N; Địa chỉ: số 09, đường Lê Đồng, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo uỷ quyền: ông Hoàng Đức B, sinh năm 1956. Chức vụ: cán bộ công ty.

- Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: khu Liên Đồng, thị trấn T, huyện S, tỉnh Phú Thọ.

** Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T*

Trú tại: Thôn L, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Bị hại, người liên quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2020, Nguyễn Đức T, Mai Ngọc M và Nguyễn Đình C ngồi uống nước ở cổng bến xe khách thị trấn T. Trong khi uống nước T nói: “*Mấy anh em tối đi trộm chó đi*”, M và C đồng ý. C nói mình có bộ kích điện sẽ sửa thành bộ kích bắn chó; T đi đến nhà Trần Xuân Đ trú tại khu Liên Đồng, thị trấn T mượn 01 chiếc lồng sắt; M đi mua băng dính đen, dây thít bằng nhựa và cùng T đi mua 08 bao tải dứa. Sau đó, M điều khiển xe ô tô biển số 19A-152.11 (xe của Công ty TNHH Thương mại N do Mạnh ký hợp đồng khoán để làm phương tiện kinh doanh taxi), M chở T đem lồng sắt, bao tải dứa đến để ở nhà C, số băng dính đen, dây thít M vẫn để trên xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển số 19A-152.11 chở M đến nhà C, cả hai vào lấy bật dứa, lồng sắt, 08 bao tải dứa, C lấy bộ kích và súng bắn điện để lên ô tô, sau đó T lái xe ô tô chở M, C lên địa phận tỉnh Tuyên Quang. Đi đến khu vực cầu Tân Hà thuộc phường H, thành phố Tuyên Quang, T dừng xe và đổi cho M lái xe, T sang ghế phụ ngồi. M điều khiển xe theo đường Quốc lộ 2C đi lên huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 02 giờ ngày 17/12/2020, khi đi đến Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, T nhìn thấy 01 con chó đực màu lông xám trắng, loại chó ta, trọng lượng khoảng 19kg (sau nay xác định là chó của gia đình chị Nông Thị H, trú tại Thôn Đ, xã K). Quan sát xung quanh không có người, M dừng xe, C dùng súng bắn điện bắn trúng phần thân con chó làm con chó bị ngất, C xuống xe ôm con chó lên xe, dùng băng dính quấn xung quanh mõm, sau đó T nhốt chó vào lồng sắt để ở cốp xe.

M tiếp tục điều khiển xe ô tô chở T và C đi theo đường Quốc lộ 2C, vẫn bằng phương thức, thủ đoạn trên, T, C, M tiếp tục trộm cắp 04 con chó trên địa bàn huyện C và 03 con chó trên địa bàn huyện S. Cụ thể các bị cáo đã trộm được: 01 con chó cái, lông màu vàng, loại chó ta, trọng lượng 12kg của gia đình anh Hoàng Quốc T ở Thôn T; 01 con chó cái, lông màu vàng, loại chó ta, trọng lượng 13kg của gia đình anh Dương Đình C ở Thôn Q; 01 con chó đực, lông màu xám, trắng, loại chó ta, trọng lượng 22,5kg của gia đình anh Phạm Văn T, ở Thôn Q; 01 con chó cái, lông màu xám, loại chó ta, trọng lượng 14,3kg của gia đình anh Đoàn Như L, ở Thôn H; 01 con chó đực, màu lông đen, xám, loại chó ta, trọng lượng 13,3kg của gia đình anh Nguyễn Văn Th ở Thôn M, xã K; 01 con chó đực, màu lông vàng, loại chó ta, trọng lượng 16,5kg của gia đình chị Nguyễn Thị T ở Thôn B, xã K và 01 con chó đực màu lông đen, loại chó ta trọng lượng 18,5kg của gia đình ông Phan Đình V ở thôn 2, xã Tr.

Khi M, T, C trộm cắp con chó của gia đình chị Nguyễn Thị T thì anh Nguyễn Văn T trú tại Thôn L, xã K phát hiện đã báo cho tổ công tác Công an huyện S và công an xã X phối hợp truy đuổi. Hồi 05 giờ 15 phút ngày 17/12/2020 tại thôn Đ, xã X, huyện S, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức T và Mai Ngọc M về hành vi trộm cắp tài sản. Tạm giữ: 08 con chó, 01 bộ súng kích điện tự chế; 08 bao tải dứa; 03 cuộn băng dính màu đen; 08 sợi dây

thít bằng nhựa; 01 lồng bằng kim loại; 01 mảnh bạt dứa và 01 xe ô tô biển số 19A-152.11; còn Nguyễn Đình C bỏ chạy. Căn cứ lời khai của T, M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KLĐG ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S, kết luận:

01 con chó đực trọng lượng 19kg = 1.615.000 đồng

01 con chó cái trọng lượng 12kg = 1.020.000 đồng

01 con chó cái trọng lượng 13kg = 1.105.000 đồng

01 con chó đực trọng lượng 22,5kg = 1.912.500 đồng

01 con chó cái trọng lượng 14,3kg = 1.215.500 đồng

01 con chó đực trọng lượng 13,3kg = 1.130.500 đồng

01 con chó đực trọng lượng 16,5kg = 1.402.500 đồng

01 con chó đực trọng lượng 18,5kg = 1.572.500 đồng

Tổng giá trị 08 con chó do các bị cáo trộm cắp là 10.973.500 đồng (*Mười triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 23 tháng 02 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã ban hành Cáo trạng số: 12/CT-VKSYS truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình C, Mai Ngọc M về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình C, Mai Ngọc M phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C và bị cáo Mai Ngọc M mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị HĐXX tuyên trả tự do cho các bị cáo Nguyễn Đình C, Mai Ngọc M tại phiên tòa.

Giao bị cáo Cường cho UBND thị trấn T, huyện S; giao bị cáo Mạnh cho UBND xã Thục Luyện, huyện S, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ súng kích điện tự chế; 08 bao tải dứa; 03 cuộn băng dính màu đen; 08 sợi dây thít bằng nhựa; 01 lồng bằng kim loại; 01 mảnh bạt dứa.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nông Thị H, Hoàng Quốc T, Dương Đình C, Phạm Văn T, Đoàn Như L, Nguyễn Thị T, Phan Đình V đã nhận lại tài sản, không

đề nghị các bị cáo phải bồi thường. Bị hại Nguyễn Văn Th đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, ngày 23/12/2020 gia đình các bị cáo đã bồi thường xong nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất và được về cải tạo tại địa phương.

Ý kiến bị hại: các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra điều trình bày đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: đại diện Công ty TNHH Thương mại N và ông Trần Xuân Đ vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, Công ty TNHH Thương mại N trình bày đã nhận tài sản là xe ô tô do bị cáo Mạnh sử dụng đi trộm cắp, khi Mạnh thuê xe công ty không biết Mạnh sử dụng vào mục đích trộm cắp, công ty không có yêu cầu đề nghị gì. Ông Trần Xuân Đ trình bày không biết Mạnh mượn lòng sắt đi trộm chó nên không có trách nhiệm gì, không xin lại tài sản đã thu giữ, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình C, Mai Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 05 giờ sáng ngày 17/12/2020, trên địa bàn huyện C và huyện S, tỉnh Tuyên Quang các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình C, Mai Ngọc M đã thực hiện hành vi trộm cắp 08 con chó, cụ thể như sau:

- 01 con chó đực màu lông xám trắng, loại chó ta, trọng lượng 19kg của gia đình chị Nông Thị H.
- 01 con chó cái, lông màu vàng, loại chó ta, trọng lượng 12kg của gia đình anh Hoàng Quốc T.
- 01 con chó cái, lông màu vàng, loại chó ta, trọng lượng 13kg của gia đình anh Dương Đình C.
- 01 con chó đực, lông màu xám, trắng, loại chó ta, trọng lượng 22,5kg của gia đình anh Phạm Văn T.
- 01 con chó cái, lông màu xám, loại chó ta, trọng lượng 14,3kg của gia đình anh Đoàn Như L.

- 01 con chó đực, màu lông đen, xám, loại chó ta, trọng lượng 13,3kg của gia đình anh Nguyễn Văn Th.

- 01 con chó đực, màu lông vàng, loại chó ta, trọng lượng 16,5kg của gia đình chị Nguyễn Thị T.

- 01 con chó đực, màu lông đen, loại chó ta, trọng lượng 18,5kg của gia đình ông Phan Đình V.

Tổng giá trị 08 con chó là 10.973.500 đồng (*Mười triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính ham chơi, lười lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, mục đích nếu lấy được tài sản sẽ bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong vụ án này bị cáo Tiến là người khởi xướng, đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà cố ý phạm tội. Bị cáo Nguyễn Đình C, Mai Ngọc M khi được bị cáo Tiến rủ đi trộm cắp chó đã hưởng ứng và chuẩn bị công cụ để đi trộm cắp. Do đó cần phải có hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để dẫn dắt, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX xét thấy cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho cả 3 bị cáo. Riêng bị cáo Mạnh có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo Mạnh có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Cường có bố để được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; cả bị cáo Mạnh và bị cáo Cường đều có đơn xác nhận là lao động chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS áp dụng cho bị cáo Cường và bị cáo Mạnh.

[4] Về hướng xử lý: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có tính cấu kết chặt chẽ. Trong vụ án này bị cáo Tiến là người khởi xướng và dùng xe ô tô của Công ty TNHH Thương mại N (xe do Mạnh mang đến) để chở bị cáo Cường, Mạnh đi trộm cắp; bị cáo Nguyễn Đình C, Mai Ngọc M sau khi được bị cáo Tiến rủ đi trộm cắp, bị cáo Cường chuẩn bị bộ kích bắn chó, bị cáo Mạnh mua băng dính đen, dây thít bằng nhựa và cùng bị cáo Tiến đi mua 08 bao tải dứa để làm công cụ trộm cắp. Đánh giá vai trò của bị cáo, HĐXX nhận thấy bị cáo T đóng vai trò tích

cực hơn, vì vậy cần xử bị cáo T mức án cao hơn bị cáo C và bị cáo M. Xét thấy bị cáo C và bị cáo M có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo. Riêng bị cáo T là người khởi xướng, đã có tiền sự về tội trộm cắp vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 bộ súng kích điện tự chế; 08 bao tải dừa; 03 cuộn băng dính màu đen; 08 sợi dây thít bằng nhựa; 01 lồng bằng kim loại (người liên quan Trần Xuân Đ không nhận lại); 01 mảnh bạt dừa là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe ô tô do Mạnh dùng để đi trộm cắp là tài sản của công ty TNHH Nam Cường, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nông Thị H, Hoàng Quốc T, Dương Đình C, Phạm Văn T, Đoàn Như L, Nguyễn Thị T, Phan Đình V đã nhận lại tài sản, không đề nghị các bị cáo phải bồi thường. Bị hại Nguyễn Văn Th đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, ngày 23/12/2020 gia đình các bị cáo đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Việc thuê xe giữa bị cáo M và công ty N; việc mượn lồng sắt giữa bị cáo T và người liên quan Trần Xuân Đ do không ai có đề nghị yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với hành vi của Trần Xuân Đ cho bị cáo Tiến mượn lồng sắt; công ty N cho bị cáo M thuê xe nhưng không biết các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trên 2 địa bàn huyện S và huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có văn bản thống nhất để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành điều tra làm rõ hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình C, Mai Ngọc M phạm tội:
Trộm cắp tài sản.

*** Về hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (ngày 17/12/2020).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đình C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng.

+ Bị cáo Mai Ngọc M 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng.

Thời hạn thử thách đối với các bị cáo được hưởng án treo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Đình C và bị cáo Mai Ngọc M

Giao bị cáo Nguyễn Đình C cho UBND thị trấn T, huyện S; giao bị cáo Mai Ngọc M cho UBND xã Thục Luyện, huyện S, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ súng kích điện tự chế; 08 bao tải dứa; 03 cuộn băng dính màu đen; 08 sợi dây thít bằng nhựa; 01 lồng bằng kim loại; 01 mảnh bột dứa.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2021 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

*** Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình C, Mai Ngọc M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, người liên quan được quyền kháng cáo những nội dung liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2021), trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Thục Luyện, huyện S;
- UBND thị trấn T, huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Viễn – Nguyễn Quang Thắng

Nguyễn Văn Toàn